Bài 29. BẢO VỆ TỰ NHIÊN VÀ KHAI THÁC THÔNG MINH CÁC TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

I MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

– Hiểu khái niệm và sự cần thiết phải phát triển bền vững.

– Để phát triển bền vững cần bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên thiên nhiên.

2. Về kĩ năng, năng lực

HS rèn luyện được các kĩ năng phân tích sơ đồ, trao đổi, phản biện.

3. Về phẩm chất

Thấy được trách nhiệm với cộng đồng, cụ thể là có ý thức trách nhiệm trong việc bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên thiên nhiên.

II CHUẨN BỊ

Một số tranh ảnh, câu chuyện về lối sống thân thiện với thiên nhiên, góp phần bảo vệ tự nhiên

III GỢI Ý CÁCH THỨC TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

1. Mở đầu

GV có thể nêu vấn đề để HS trao đổi: Với tốc độ khai thác tài nguyên thiên nhiên ngày càng tăng, mức độ suy thoái và ô nhiễm môi trường tự nhiên ngày càng trầm trọng sẽ dẫn tới hậu quả gì cho xã hội loài người trong tương lai.

Từ những ý kiến trao đổi của HS, GV có thể tổng kết:

– Con người không thể ích kỉ, chỉ nghĩ đến việc khai thác tài nguyên để đáp ứng cho những nhu cầu của mình trong hiện tại mà làm tổn hại đến việc đáp ứng các nhu cầu của các thế hệ trong tương lai.

– Để làm được như vậy, cần có các biện pháp bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên thiên nhiên.

2. Hình thành kiến thức mới

Mục 1. Thế nào là phát triển bền vững

– Về kiến thức

GV có thể yêu cầu HS đọc khái niệm về phát triển bền vững trong SGK. Cần lưu ý về hai vế của khái niệm: một mặt cần đáp ứng các nhu cầu của thế hệ hiện tại, mặt khác phải không làm tổn hại đến nhu cầu của các thế hệ tương lai.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– Về kĩ năng, năng lực

GV có thể trau dồi cho HS kĩ năng đọc hiểu bằng cách yêu cầu HS tự đọc khái niệm phát triển bền vững trong SGK và giải thích ý nghĩa của khái niệm.

Mục 2. Bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên thiên nhiên

– Về kiến thức: Cần lưu ý một số điểm:

+ Với tốc độ khai thác tài nguyên thiên nhiên ngày càng tăng, con người có thể đáp ứng các nhu cầu của các thế hệ tương lai vì vậy phải bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên thiên nhiên.

+ Bản thân thiên nhiên có khả năng tự phục hồi, tự làm sạch. Ví dụ: một khu rừng bị chặt phá, chỉ sau một thời gian, ở nơi rừng bị phá sẽ hình thành một cánh rừng mới. Ở nơi bị ô nhiễm, nếu không tiếp tục bị làm bẩn, chỉ sau một số năm, thiên nhiên sẽ tự làm sạch. Thiên nhiên sẽ bị tàn phá nếu tốc độ khai thác, gây ô nhiễm của con người vượt quá khả năng tự phục hồi, tự làm sạch của thiên nhiên.

+ Bảo vệ tự nhiên chính là bảo vệ môi trường sống của con người, đảm bảo cho xã hội loài người phát triển lâu dài.

+ Để bảo vệ tự nhiên, trước hết con người cần thay đổi nhận thức (coi thiên nhiên đơn giản là đối tượng để khai thác, luôn thể hiện vai trò làm chủ thiên nhiên,…), xây dựng lối sống thân thiện với thiên nhiên (giảm thiểu những hành động làm suy thoái, ô nhiễm môi trường tự nhiên), khai thác tài nguyên thiên nhiên hợp lí, tiết kiệm,…

– Về kĩ năng: GV hướng dẫn HS khai thác sơ đồ, cần lưu ý, để khai thác thông minh tài nguyên thiên nhiên, với mỗi nhóm tài nguyên cần có các phương án khai thác khác nhau sao cho phù hợp, nhằm đạt hiệu quả cao và lâu dài.

3. Luyện tập và vận dụng

Câu 1. Điều quan trọng là từ nhận thức đã học, HS phải biến thành hành động cụ thể, thực hiện trong các việc làm hằng ngày. Mỗi HS, tuỳ vào hoàn cảnh sống của mình sẽ có những đóng góp trong việc bảo vệ môi trường tự nhiên.

Câu 2. Nhằm gắn việc học tập với tìm hiểu thực tế địa phương. HS thu thập thông tin và chia sẻ, trao đổi với các bạn trong lớp.

IV TÀI LIỆU THAM KHẢO

TÌNH HÌNH KHAI THÁC TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN TRÊN THẾ GIỚI

a) Với tài nguyên đất

– Tổng diện tích đất nổi trên Trái Đất là 14 477 triệu ha. Trong đó chỉ 11% (khoảng 1 500 triệu ha) dùng để trồng trọt, 24% là đồng cỏ và bãi chăn thả gia súc, 32% diện tích là rừng và đất rừng, còn lại 33% là đất phủ băng hà, đất xây dựng,…

– Trong quá trình sử dụng đất, con người đã không ngừng làm biến đổi đất đai. Chỉ vài chục năm qua, khoảng 2/3 diện tích đất nông nghiệp trên thế giới bị suy thoái nghiêm trọng. Nguyên nhân: 30% do mất rừng, 7% do khai thác đất quá mức, 35% do chăn thả gia súc quá mức, 27% do canh tác nông nghiệp không hợp lí, 1% do công nghiệp hoá.

b) Với tài nguyên nước

Tổng trữ lượng nước trên Trái Đất là 1,3 – 1,4 nghìn tỉ km^3, trong đó nước mặn chiếm 96,7 – 97,3%, nước ngọt chỉ chiếm 2,5 – 2,7%. Trong nước ngọt, lại có đến gần 69% ở thể băng, 30% ở dạng nước ngầm, chỉ có 1% ở dạng nước ngọt. Nguồn nước ngọt phân phối rất không đều trên Trái Đất. Hiện có 1/3 dân số thế giới phải sống ở những vùng thiếu nước ngọt.

Cơ cấu sử dụng nước ngọt trên toàn thế giới như sau: nông nghiệp 69%, công nghiệp 23%, sinh hoạt 8%.

c) Với tài nguyên rừng

Rừng trên Trái Đất có ý nghĩa to lớn. Tỉ lệ đất có rừng che phủ của mỗi quốc gia được xem là chỉ tiêu quan trọng để đánh giá chất lượng môi trường của quốc gia đó.

Tuy nhiên, diện tích rừng trên thế giới ngày càng thu hẹp: đầu thế kỉ XX thế giới có 6 tỉ ha rừng, giữa thế kỉ XX còn 4,4 tỉ ha, cuối thế kỉ XX chỉ còn 2,2 tỉ ha. Tốc độ mất rừng trên thế giới trong thế kỉ XX là khoảng 20 triệu ha/năm.